



EN WASHING MACHINE
VN MÁY GIẶT

USER MANUAL 2
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG 34

EASY WAY TO REGISTER YOUR PRODUCT WITH YOUR SMARTPHONE

- 1 Photograph** the camera icon located on your product's serial tag, including the 4 dots (●).

Easy register with your smartphone

1. Photograph the camera icon, including the 4 dots (●).
2. Send it in via Line, Facebook Messenger or go online.

 @eluxreg
  eluxreg
  eluxreg.com

 Electrolux



- 2 Send it in** via Line, Facebook Messenger or go online.

 @eluxreg
  eluxreg
  eluxreg.com

- 3 Enjoy** many privileges.*

*Terms and conditions apply.



Electrolux

NỘI DUNG

1	THÔNG TIN VỀ AN TOÀN	35
2	MÔ TẢ SẢN PHẨM	37
3	BẢNG ĐIỀU KHIỂN	38
4	TRƯỚC KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU	44
5	SỬ DỤNG HÀNG NGÀY	44
6	GỢI Ý GIẶT	50
7	CÁC BIỂU TƯỢNG MÃ GIẶT QUỐC TẾ	53
8	BẢO TRÌ VÀ VỆ SINH	54
9	KHẮC PHỤC SỰ CỐ	57
10	DỮ LIỆU KỸ THUẬT	60
11	LẮP ĐẶT	61
12	CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG	63

CHÚNG TÔI LUÔN NGHĨ VỀ KHÁCH HÀNG

Cảm ơn bạn đã mua thiết bị Electrolux. Bạn đã chọn một sản phẩm trong đó có chứa đựng cả hàng thập niên kinh nghiệm chuyên gia và sự đổi mới. Tinh tế và sành điệu, thiết bị này được thiết kế dành bạn. Vì vậy bất cứ khi nào bạn sử dụng thiết bị này, bạn có thể yên tâm rằng bạn sẽ luôn có được kết quả tuyệt vời. Chào mừng bạn đến với Electrolux.

Hãy truy cập trang web của chúng tôi để:



Lấy các lời khuyên về sử dụng, sách giới thiệu, khắc phục sự cố và thông tin dịch vụ:
www.electrolux.com



Đăng ký sản phẩm của bạn để có được dịch vụ tốt hơn:
www.electrolux.com/productregistration



Mua Phụ Kiện, Vật Tư Tiêu Hào và phụ tùng thay thế Chính Hãng cho thiết bị của bạn:
www.electrolux.com/shop

DỊCH VỤ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Chúng tôi đề nghị sử dụng các linh kiện dự phòng gốc. Khi liên hệ với bộ phận Dịch Vụ, đảm bảo là bạn có sẵn dữ liệu sau đây. Có thể tìm thấy thông tin trên biển thông số. Model, PNC, Số Sê-ri.

-  Cảnh Báo / Thông Tin Quan Trọng Về An Toàn.
-  Thông tin tổng quan và các lời khuyên.
-  Thông tin về môi trường.

Có thể thay đổi mà không cần thông báo.

1. THÔNG TIN VỀ AN TOÀN

Các điều kiện sử dụng

Thiết bị này nhằm sử dụng trong các ứng dụng gia dụng và tương tự như:

- Khu vực nhà bếp của nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường công tác;
- Các trang trại;
- Dành cho khách trong khách sạn, nhà trọ, và các khu vực nhà ở cùng loại;
- Cho khu vực ngủ và ăn sáng;
- Khu vực sử dụng chung trong các tòa nhà căn hộ, hoặc ở các khu vực giặt lấy ngay.

 **CẢNH BÁO!** Không được nối thiết bị bằng một dụng cụ bật tắt bên ngoài ví dụ bộ đặt giờ, hoặc kết nối với một đường dây thường xuyên bị bật tắt.

Vì sự an toàn của bạn và để đảm bảo sử dụng phù hợp, trước khi cài đặt và sử dụng lần đầu thiết bị này, hãy đọc tài liệu hướng dẫn sử dụng này, gồm các gợi ý và cảnh báo.

Để tránh sai sót và tai nạn không cần thiết, điều quan trọng là cần đảm bảo rằng tất cả những người sử dụng thiết bị hoàn toàn quen với với hoạt động và các tính năng an toàn của thiết bị.

Giữ lại các hướng dẫn này và đảm bảo rằng các hướng dẫn này vẫn đi kèm thiết bị nếu thiết bị được di chuyển hoặc bán để tất cả những ai sử dụng thiết bị đến hết thời hạn sử dụng sẽ được thông báo phù hợp về việc sử dụng và an toàn của thiết bị.

1.1 AN TOÀN CHUNG

- Việc thay đổi thông số hay tìm cách điều chỉnh sản phẩm này dưới bất kỳ hình thức nào sẽ gây nguy hiểm.
- Trong suốt chương trình giặt ở nhiệt độ cao, tấm kính cửa có thể trở nên nóng. Đừng chạm vào đó!
- Hãy đảm bảo rằng vật nuôi nhỏ không leo vào bên trong trống. Để tránh tình huống này, hãy kiểm tra trống trước khi sử dụng thiết bị.

- Bất kỳ đồ vật nào chẳng hạn như đồng xu, ghim an toàn, đinh, ốc vít, đá hay bất kỳ vật nào cứng, sắc đều có thể gây ra hư hỏng lớn và không được bỏ vào máy.
- Giặt những đồ vật nhỏ chẳng hạn như vớ, dây buộc, dây lưng giặt được, v.v. trong túi giặt hoặc bao gối vì những đồ vật đó có thể trôi xuống giữa bồn và bên trong lồng giặt
- Chỉ sử dụng lượng chất làm mềm vải và bột giặt theo khuyến nghị. Nếu bạn cho quá nhiều các chất này, vải hoặc thiết bị có thể bị hỏng. Hãy tham khảo khuyến nghị số lượng của hãng sản xuất.
- Thiết bị này không dành cho sử dụng bởi những người (kể cả trẻ em) có thể lực, khả năng giác quan hoặc tâm thần yếu, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Không được sử dụng máy giặt để giặt những vật cứng (ví dụ như gọng áo nịch ngực của phụ nữ), vải không có viền hoặc vải bị rách.
- Luôn rút phích cắm của thiết bị và tắt nguồn nước sau khi sử dụng, vệ sinh và bảo trì.
- Bạn không được tìm cách tự sửa máy trong bất kỳ trường hợp nào. Công việc sửa chữa do những người thiếu kinh nghiệm thực hiện có thể gây ra thương tích hoặc hư hỏng nghiêm trọng. Liên hệ Trung Tâm Dịch Vụ địa phương của bạn. Luôn đòi hỏi sử dụng linh kiện dự phòng chính hãng.

1.2 LẮP ĐẶT

- Thiết bị này có trọng lượng lớn. Cần phải cẩn thận khi di chuyển thiết bị.
- Khi mở gói thiết bị, hãy kiểm tra xem nó có bị hư hỏng không. Nếu có nghi ngờ, không được sử dụng thiết bị và liên hệ Trung Tâm Dịch Vụ.
- Tất cả bulông đóng gói và vận chuyển phải được tháo ra trước khi sử dụng. Sản phẩm và tài sản có thể bị hư hỏng nặng nếu không tuân theo hướng dẫn này. Xem mục liên quan trong tài liệu hướng dẫn sử dụng.

- Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra để đảm bảo thiết bị không ép lên ống nạp và ống xả và mặt bàn không đè lên dây điện.
- Nếu máy được đặt trên sàn trải thảm, hãy điều chỉnh các chân để cho không khí lưu thông tự do.
- Hãy luôn đảm bảo rằng không có nước rò rỉ từ các ống dây và các đầu nối sau khi lắp đặt.
- Bất kỳ công việc lắp ống nào cần để lắp đặt thiết bị này cũng phải được tiến hành bởi một thợ ống nước có năng lực.
- Bất kỳ công việc điện nào cần để lắp đặt thiết bị này cũng phải được tiến hành bởi thợ điện có đủ điều kiện.

1.3 SỬ DỤNG

- Thiết bị này được thiết kế cho mục đích gia dụng. Không được sử dụng thiết bị cho các mục đích khác với mục đích thiết kế của nó.
- Chỉ giặt các loại vải giặt bằng máy giặt. Tuân thủ các hướng dẫn trên từng nhãn quần áo.
- Không cho quá nhiều đồ vào thiết bị. Xem mục liên quan trong tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- Trước khi giặt, hãy đảm bảo rằng tất cả các túi quần áo đều rỗng và các nút áo, khóa kéo đã được kéo. Tránh giặt các món đồ bị sờn hay rách và xử lý các vết ố chẳng hạn như sơn, mực, gỉ và cò trước khi giặt. **KHÔNG ĐƯỢC** giặt áo ngực bằng máy giặt.
- Không được giặt quần áo đã tiếp xúc với các sản phẩm xăng dầu dễ bay hơi bằng máy. Nếu dùng nước tẩy để bay hơi, phải cẩn thận để đảm bảo rằng nước tẩy đã được loại bỏ khỏi quần áo trước khi bỏ vào máy.
- Không được kéo dây điện để rút phích cắm ra khỏi ổ cắm; hãy luôn cắm vào phích cắm.
- Không được sử dụng máy giặt nếu dây nguồn, bảng điều khiển, bề mặt làm việc hay bộ máy bị hư hỏng để có thể tiếp cận phía bên trong của máy giặt.

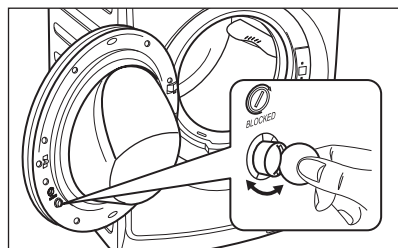
1.4 AN TOÀN CHO TRẺ EM

- Máy giặt này được thiết kế không phải để trẻ em hoặc người có sức khỏe yếu sử dụng mà không có sự giám sát.
- Trẻ nhỏ phải được giám sát để đảm bảo chúng không nghịch phá thiết bị này.
- Các bộ phận đóng gói (ví dụ như các tấm nhựa, polystyrene) có thể gây nguy hiểm cho trẻ em—nguy hiểm nghẹt thở! Để xa tầm với của trẻ em.
- Giữ tất cả bột giặt ở nơi an toàn ngoài tầm tay trẻ.
- Hãy đảm bảo rằng trẻ em hoặc vật nuôi không leo vào bên trong trống.

1.5 THIẾT BỊ AN TOÀN TRẺ EM

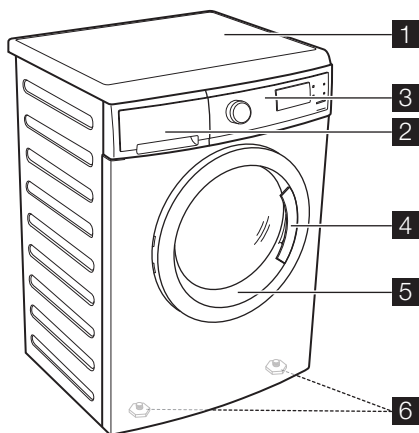
Khi bạn kích hoạt thiết bị này, bạn không thể đóng cửa. Điều này ngăn chặn trẻ em hoặc vật nuôi bị khóa bên trong.

- Để kích hoạt thiết bị này, xoay nút (MÀ KHÔNG nhấn nút) bên trong cửa theo chiều kim đồng hồ cho đến khi vết khắc nằm theo chiều ngang. Nếu cần thiết hãy sử dụng nệm.

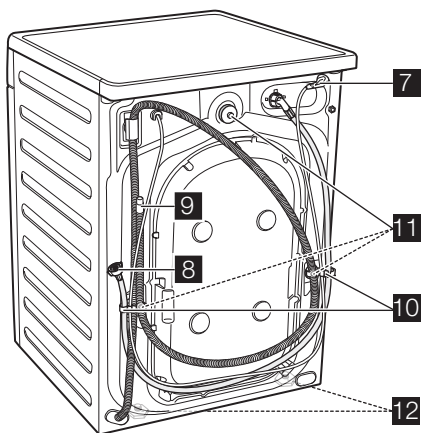


- Để vô hiệu hóa thiết bị này và khôi phục khả năng đóng cửa, xoay nút này ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi vết khắc nằm theo chiều dọc.

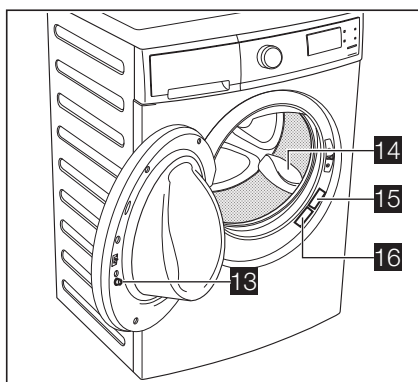
2. MÔ TẢ SẢN PHẨM



- 1 Nắm máy
- 2 Ngăn Định Lượng Bột Giặt/
Chất Làm Mềm Vải
- 3 Bảng Điều Khiển
- 4 Tay Cầm Cửa
- 5 Cửa
- 6 Chân điều chỉnh Mức Độ (Trước)



- 7 Dây Điện
- 8 Ống Nạp Nước
- 9 Dây ống xả
- 10 Giá Đỡ Ống
- 11 Bulông Vận Chuyển
- 12 Chân Sau



- 13 Nút Khóa Cửa
- 14 Thanh Giặt
- 15 Nhãn Đăng Ký Ảnh
- 16 Biển Thông Số

PHỤ KIỆN

• Nắp nhựa



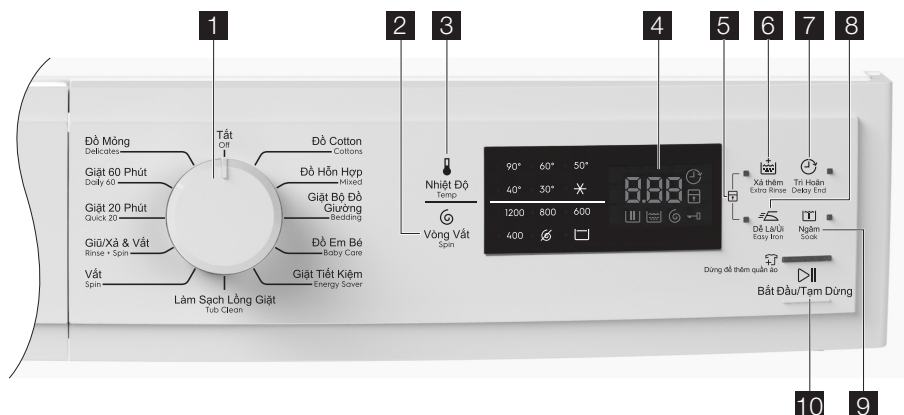
Để đóng các lỗ trên mặt sau của tủ sau khi tháo các bulông vận chuyển.

• Thanh treo ống nhựa



Để treo ống xả trên mép bồn.

3. BẢNG ĐIỀU KHIỂN



- 1** Nút Chọn Chương Trình
- 2** Phím Điều Khiển Chọn Vòng Vắt
- 3** Phím Điều Khiển Nhiệt Độ
- 4** Màn Hình Hiển Thị
- 5** Tùy Chọn Child Lock (Khóa Trẻ Em)
- 6** Phím Điều Khiển Extra Rinse (Xả thêm)
- 7** Phím Điều Khiển Delay End (Trì Hoãn)
- 8** Phím Điều Khiển Easy Iron (Dễ Là/Ủi)
- 9** Phím Điều Khiển Soak (Ngâm)
- 10** Phím Điều Khiển Start/Pause (▶||) (Bắt Đầu/Tạm Dừng) và Dừng để thêm quần áo (↺)

1 Nút Chọn Chương Trình

Xoay nút này để chọn chương trình. Máy giặt sẽ đề xuất nhiệt độ và tự động chọn vòng vắt tương ứng với chương trình mà bạn đã chọn. Có thể xoay nút chọn theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

Định vị "Off" để đặt lại chương trình/OFF (TẮT) máy.

Cuối chương trình, nút chọn phải được xoay sang vị trí "Off", để tắt máy.

2 Phím Điều Khiển Chọn Vòng Vắt ☺

Nhấn phím điều khiển này nhiều lần để tăng hoặc giảm tốc độ vòng vắt, nếu như bạn muốn vắt đồ giặt của mình ở tốc độ khác tốc độ mà máy giặt đề xuất.

☺ (Không Vắt)

Tùy chọn "không vắt" sẽ loại bỏ tất cả các giai đoạn vắt và sẽ tăng số lần xả.

☐ (Giữ Xả)

Bằng cách chọn tùy chọn này, nước trong lần xả cuối không bị rút sạch và lồng giặt sẽ xoay liên tục để ngăn đồ giặt bị nhăn.

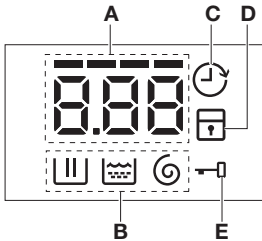
Cửa vẫn khóa để cho biết nước phải được xả hết ra.

Hãy tham khảo trang 49 "Khi Hoàn Thành Chương Trình Giặt, Nhưng Có Nước Trong Lồng giặt".

3 Phím Điều Khiển Nhiệt Độ

Nhấn phím điều khiển này nhiều lần để tăng hoặc giảm nhiệt độ giặt nếu bạn muốn giặt đồ ở nhiệt độ khác nhiệt độ máy giặt đề xuất (biểu tượng “✕” tương ứng với giặt lạnh).

4 Màn hình hiển thị



- A)** Số Kỹ Thuật Số;
sẽ cho bạn biết:
- Thời gian chu kỳ giặt.
 - Thời gian hoãn bắt đầu.
 - Mã báo lỗi. Tham khảo chương “Khắc Phục Sự Cố” để biết phần mô tả.
- B)** Biểu tượng Giai Đoạn Giặt
- C)** Biểu tượng Hoãn Bắt Đầu
- D)** Biểu tượng Khóa Trẻ Em
- E)** Biểu tượng Khóa Cửa
- Nếu chỉ báo phát sáng, bạn không thể mở cửa.
 - Nếu chỉ báo tắt, bạn có thể mở cửa.

5 Tính Năng Child Lock (Khóa Trẻ Em)

Thiết bị của bạn được cung cấp KHÓA AN TOÀN CHO TRẺ EM cho phép bạn không giám sát thiết bị khi đóng cửa mà không phải lo lắng rằng trẻ có thể bị thương hoặc làm hỏng thiết bị.

Đặt tùy chọn này trước khi nhấn Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) và sau khi đã chọn chương trình giặt được chọn.

Chức năng này vẫn được bật kích hoạt ngay cả sau khi thiết bị đã tắt.

Đặt tùy chọn Child Lock (Khóa Trẻ Em):

- Để kích hoạt chức năng này, nhấn các phím điều khiển “Extra Rinse” và “Easy Iron” cùng một lúc cho đến khi màn hình hiển thị biểu tượng “”.
- Để vô hiệu hóa chức năng này, nhấn các phím điều khiển “Extra Rinse” và “Easy Iron” cùng một lúc cho đến khi biểu tượng “” tắt.

6 Phím Điều Khiển Rinse Plu (Xả Bổ Sung)

Tùy chọn này được khuyến nghị cho những người bị dị ứng với chất tẩy rửa, và ở những chỗ nước rất mềm.

Nhấn nút này để thêm giai đoạn xả vào chương trình.

Chỉ báo tùy chọn này phát sáng.

7 Phím Điều Khiển Trì Hoãn

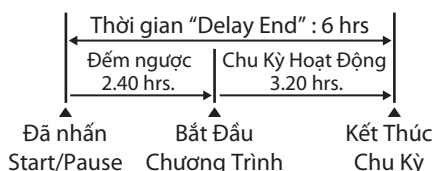
Trước khi quý vị bắt đầu chương trình, tùy chọn này cho phép xác định việc kết thúc chương trình giặt từ tối thiểu 1 tiếng đến tối đa 19 tiếng.

 **LƯU Ý:** Nếu thời gian chương trình dài hơn 3 tiếng, tùy chọn Trì Hoãn Kết Thúc tối thiểu bắt đầu từ 4 tiếng.

Nhấn bàn phím cảm ứng Delay End (Trì Hoãn Kết Thúc) để lựa chọn thời gian kết thúc như mong muốn. Màn hình hiển thị số tiếng đồng hồ và chỉ báo trên màn hình cảm ứng bật.

i Phải chọn tùy chọn này sau khi chọn chương trình giặt và trước khi nhấn bàn phím cảm ứng “Start/Pause”.

Ví dụ: nếu thời gian chương trình của chương trình quý vị chọn là 3, 20 tiếng và quý vị xác định thời gian “Delay End” (Trì Hoãn Kết Thúc) là 6 tiếng. Điều này có nghĩa là chương trình giặt của quý vị sẽ hoàn thành trong 6 tiếng. (Xem sơ đồ bên dưới)



Sau khi chọn thời gian Delay End (Trì Hoãn Kết Thúc), nhấn bàn phím cảm ứng Start/Pause để bắt đầu chương trình. Máy sau đó sẽ đếm ngược và cập nhật thời gian trên màn hình mỗi giờ một lần cho đến khi đạt đến điểm khởi đầu của chu kỳ giặt.

Nếu quý vị muốn sửa đổi hoặc hủy tùy chọn Delay End sau khi bắt đầu chương trình, hãy làm theo các bước dưới đây:

- cài đặt máy giặt về PAUSE bằng cách nhấn bàn phím cảm ứng “Start/Pause”;
- hủy chọn tùy chọn này bằng cách nhấn phím “Trì Hoãn” nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị thời gian hẹn giờ “0”;
- nhấn Start/Pause để bắt đầu chương trình.

8 Phím Chọn Chức Năng Để Là/Ủi

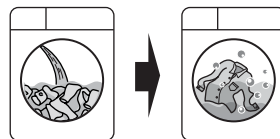
Khi chọn tùy chọn này đồ giặt được giặt và vắt nhẹ nhàng để tránh bị nhăn. Theo cách này việc là ủi sẽ dễ dàng hơn. Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

9 Soak (Ngâm)

Tùy chọn này cho phép bạn ngâm quần áo rất bẩn và đồ dùng ố màu lúc bắt đầu giặt trước giai đoạn giặt chính.

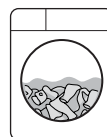
Điều này sẽ làm tăng thời gian của chế độ đã lựa chọn thêm khoảng 50 phút và sẽ sử dụng lượng nước nhiều hơn cũ. Quá trình hoạt động như sau :

- (1) Thêm nước và Xoay lồng giặt (Mất khoảng 20 phút)



Sau khi nhấn nút Start/Pause máy sẽ bắt đầu bơm nước vào lồng giặt và xoay lồng giặt nhẹ nhàng để sắp xếp lại quần áo và hòa tan xà phòng.

- (2) Ngâm quần áo (Mất khoảng 30 phút)



Máy sẽ bắt đầu quá trình ngâm quần áo, lồng giặt sẽ đứng yên và quay vài lần để sắp xếp lại quần áo.

- (3) Sau khi chế độ ngâm quần áo kết thúc, máy sẽ kiểm tra lại mức nước lần nữa và sẽ bắt đầu chế độ giặt tiếp theo và sử dụng lại nước cũ từ chế độ ngâm quần áo.

Nếu bạn không muốn sử dụng nước cũ từ chế độ ngâm quần áo để giặt hãy làm theo các bước như sau :

1. Xoay nút chọn chương trình về vị trí “Off” để tắt thiết bị.
2. Xoay nút chọn chương trình về vị trí chương trình mới và đặt tùy chọn mới, thêm bột giặt.

Nhấn nút Start/Pause lần nữa để bắt đầu chế độ giặt mới đã chọn, máy sẽ kiểm tra và tự động xả nước trong lồng giặt ra ngoài và thêm nước mới lần nữa để sử dụng trong quá trình giặt.

i **Chú Thích**

- Có thể chọn bất kỳ nhiệt độ nào, nhưng khuyến nghị dùng nước COLD (LẠNH) (✖) với chu kỳ này vì nước nóng hơn có thể tạo nên một số vết bẩn.
- Sử dụng lượng chất tẩy rửa được khuyến nghị cho một chu kỳ giặt bình thường. Nếu muốn, hãy sử dụng chất tẩy hoặc chất ngâm an toàn cho vải, bằng cách đổ chúng vào ngăn chất tẩy rửa.

10 **Phím Bắt Đầu/Dừng (▷||) và Thêm Quần Áo (👕)**

Phím này có 2 chức năng:

- **Bắt Đầu/Tạm Dừng (▷||)**
Sau khi bạn chọn chương trình và các tùy chọn mong muốn, nhấn phím này để máy bắt đầu chạy. Đèn hiệu Bắt Đầu/Dừng sẽ ngừng nhấp nháy và vẫn sáng cho đến khi mực nước lên cao hơn mép dưới của thì đèn hiệu sẽ TẮT. Nếu bạn đã chọn tùy chọn “Hẹn Giờ Kết Thúc”, đồng hồ sẽ bắt đầu đếm ngược và sẽ hiển thị lên màn hình.

Để dừng chương trình đang chạy, nhấn phím này để dừng máy, đèn hiệu Bắt Đầu/Tạm Dừng sẽ nhấp nháy.

Để khởi động lại chương trình từ thời điểm bị dừng, nhấn lại phím này, đèn hiệu Bắt Đầu/Tạm Dừng sẽ ngừng nhấp nháy.

- **Thêm Quần Áo (👕)**

i Bạn chỉ có thể thêm quần áo nếu đèn “Bắt Đầu/Tạm Dừng” sáng.

Khi đang chạy chương trình, bạn có thể thêm quần áo bằng cách:

- Nhấn phím “Bắt Đầu/Tạm Dừng” để dừng chương trình.
- Đợi máy giặt dừng hoàn toàn rồi mới mở cửa.
- Thêm quần áo và đóng cửa.
- Tiếp tục chương trình bằng cách nhấn lại phím “Bắt Đầu/Tạm Dừng”.

11 **Tiếng Buzzer**

Tiếng buzzer hoạt động khi:

- Chương trình đã hoàn thành.
- Thiết bị bị hỏng.

Nếu bạn muốn vô hiệu hóa tiếng buzzer (ngoại trừ trường hợp Hồng học thiết bị), nhấn các phím điều khiển “Easy Iron” và “Soak” cùng một lúc trong 6 giây và chờ nghe tiếng ‘BÍP, BÍP’.

Để quay lại cấu hình mặc định, nhấn 2 phím điều khiển này cùng lúc trong 6 giây và đợi nghe tiếng ‘BÍP’.

Chương Trình + Tùy Chọn

Chương trình; Nhiệt độ	Loại quần áo; Trọng lượng quần áo tối đa	Tốc Độ Vắt Tối Đa	Có thể kết hợp các tùy chọn
Off (Tắt)	Định vị Off để đặt lại chương trình/Off (TẮT) máy.	-	-
Cottons (Đồ Cotton); * ¹⁾ tới 90°C	Áp dụng cho đồ trắng và vải cotton; Tải tối đa 7.5 kg.	1200 vòng/phút	 /  /  /  /  / 
Mixed (Đồ Hỗn Hợp); * tới 60°C	Vải tổng hợp hoặc hỗn hợp; Tải tối đa 3.5 kg.	1200 vòng/phút	 /  /  /  /  / 
Bedding (Giặt Bộ Đồ Giường); * tới 60°C	Chương trình đặc biệt cho chăn tổng hợp, chăn lông, tấm trải giường, v.v...; Tải tối đa 3.5 kg.	800 vòng/phút	 /  /  /  / 
Baby Wear (Đồ Em Bé); * tới 40°C	Quần áo cotton của trẻ nhỏ và hàng dệt mỏng manh bị bẩn thông thường; Tải tối đa 3.5 kg.	1200 vòng/phút	 /  /  /  / 
Energy Saver (Giặt Tiết Kiệm); 40°C to 60°C ²⁾	Đồ trắng và bền màu, vải bông bị bẩn thông thường. Đặt chương trình này để có kết quả giặt tốt và giảm điện năng tiêu thụ. Thời gian của chương trình giặt được lâu hơn; Tải tối đa 7.5 kg.	1200 vòng/phút	 /  /  /  / 
Tub Clean (Làm Sạch Lồng Giặt)	Để vệ sinh lồng giặt.	-	-
Spin (Vắt)	Để vắt đồ giặt và xả nước trong thùng giặt; Tải tối đa 7.5 kg.	1200 vòng/phút	 / 
Rinse + Spin (Giũ/Xả & Vắt)	Để xả và vắt đồ giặt; Tải tối đa 7.5 kg.	1200 vòng/phút	 /  / 

1) Biểu tượng “* ” tương ứng với Biểu Tượng Nhiệt Độ Phòng.

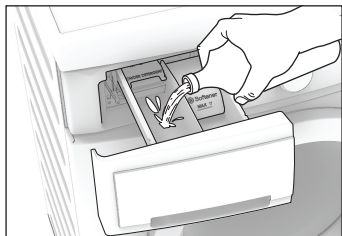
Chương trình; Nhiệt độ	Loại quần áo; Trọng lượng quần áo tối đa	Tốc Độ Vắt Tối Đa	Có thể kết hợp các tùy chọn
Quick 20 (Giặt 20 Phút); 30°C	Vải tổng hợp và hỗn hợp. Vết bẩn sáng màu và các đồ cần làm mới; Tải tối đa 1.5 kg.	800 vòng/phút	 /  / 
Daily 60 (Giặt 60 Phút); 30°C, 40°C, 50°C, 60°C	Quần áo cotton màu, ví dụ như áo sơ mi, áo kiểu, khăn tắm và đồ lót có mức độ bẩn bình thường; Tải tối đa 5 kg.	1200 vòng/phút	 /  /  / 
Delicates (Đồ Mỏng); * tới 40°C	Vải nhạy cảm như hàng dệt acrylic, sợi vitcô, các mặt hàng bằng vải poliexte; Tải tối đa 3.5 kg.	1200 vòng/phút	 /  /  /  / 

1) Biểu tượng “✱” tương ứng với Biểu Tượng Nhiệt Độ Phòng.

2) Chương trình “Energy Saving” với tùy chọn 60 °C đã chọn được khuyến nghị cho khối lượng đầy vải bông bẩn thông thường.

4. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU

1. Đảm bảo rằng các kết nối điện và nước phù hợp với các hướng dẫn lắp đặt.
2. Cho 2 lít nước vào ngăn bột giặt cho giai đoạn giặt. Việc này kích hoạt hệ thống xả.
3. Chọn chu kỳ Cottons tại 90 °C, mà không có bất kỳ đồ giặt nào trong máy để loại bỏ tất cả cặn bẩn sinh ra từ thùng giặt. Đổ 1/2 lượng bột giặt / nước giặt vào ngăn định lượng và bắt đầu chạy máy.

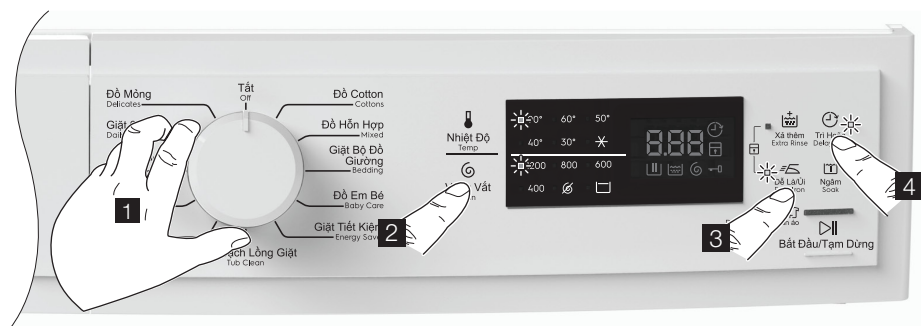


5. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY

- Cắm phích cắm vào ổ cắm điện.
- Mở vòi nước.

5.1 Hướng Dẫn Khởi Động Bốn Bước

Bước 1 - Đặt Chương Trình Cho Giai Đoạn Giặt



1. Xoay nút chọn chương trình sang chương trình giặt mà bạn muốn.
 - Nút chọn có thể được xoay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.
 - Sau khi bạn đã chọn chương trình giặt, chương trình đã chọn này sẽ ở vị trí đó trong toàn bộ quá trình giặt.
2. Nếu bạn muốn vắt đồ giặt của mình hoặc sử dụng nhiệt độ khác nhiệt độ mà máy giặt đề xuất, hãy nhấn các phím điều khiển Spin (Vắt) "🌀" và nhiệt độ "🌡️" nhiều lần để thay đổi tốc độ vắt và nhiệt độ.

3. Nhấn các phím điều khiển tùy chọn, nếu bạn muốn giặt đồ với các chức năng đặc biệt.

Có thể kết hợp các chức năng khác nhau tùy thuộc vào chương trình đã chọn.

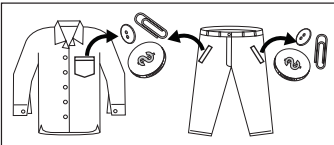
Khi nhấn các phím điều khiển này, các đèn dẫn hướng tương ứng phát sáng. Khi nhấn lại các phím điều khiển này, đèn dẫn hướng tắt.

4. Nếu bạn muốn trì hoãn chương trình giặt, hãy nhấn phím điều khiển tùy chọn "Delay End ☺" (trì hoãn) lặp đi lặp lại để chọn thời gian làm việc máy giặt của bạn.

Bước 2 - Bỏ Đồ Giặt Vào Máy

1. **i** Trước khi bỏ đồ giặt vào máy, hãy đảm bảo:

- Lột sạch các túi.



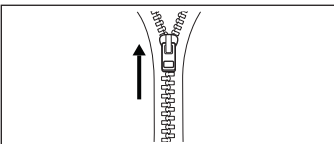
- Cột chặt các dây.



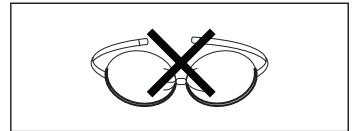
- Cài chặt các nút áo.



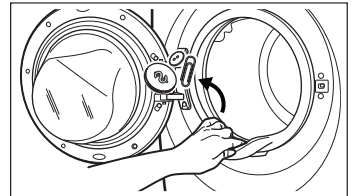
- Kéo khóa.



- KHÔNG được giặt áo ngực bằng máy giặt.

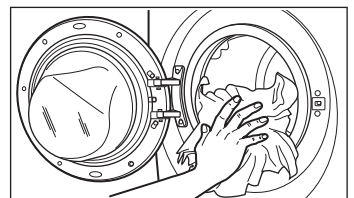


2. Mở cửa bằng cách kéo cẩn thận tay cầm cửa ra phía ngoài.

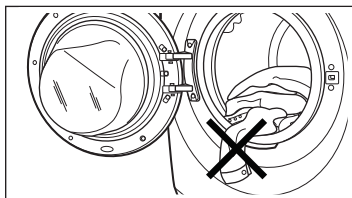


Kiểm tra và loại bỏ các vật thể (nếu có) có thể bị mắc kẹt trong hộc.

3. Cho đồ giặt thùng giặt, từng chiếc một, rũ chúng ra càng nhiều càng tốt.



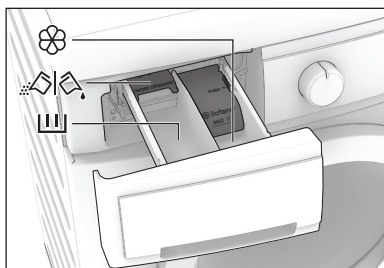
4. Chắc chắn rằng không còn đồ giặt giữa miếng đệm và cửa.



5. Đóng cửa lại.

Bước 3 - Sử Dụng Bột Giặt Và Chất Phụ Gia

1. Ngăn Định Lượng Bột Giặt



Ngăn định lượng bột giặt được chia thành ba ngăn.

- Ngăn "MAIN WASH" (GIẶT CHÍNH) Ngăn này được sử dụng cho bột giặt ở tất cả các chương trình.

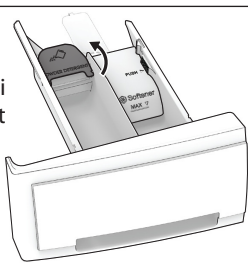
Cửa nạp chất tẩy rửa
Cửa nạp cho bột giặt hoặc nước giặt.

- Ngăn "SOFTENER" (CHẤT LÀM MỀM VẢI) Ngăn này được sử dụng cho chất làm mềm vải và chất bột.

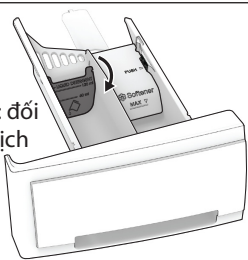
Bột giặt hoặc nước giặt



Đặt lên: đối với bột giặt (cài đặt tại nhà máy).



Đặt xuống: đối với dung dịch tẩy rửa.



i Khi nào thì sử dụng nước giặt tẩy:

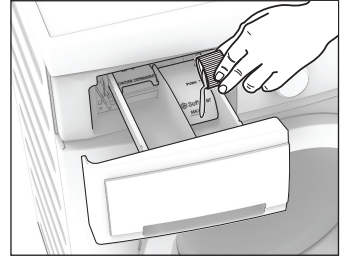
- Không sử dụng bột giặt dạng lỏng gel hoặc đặc.
- Không cho dung dịch nước giặt tẩy nhiều hơn mức tối đa.
- Không đặt Delay End (Trì hoãn).

2. Đo lượng bột giặt và chất làm mềm vải;

- Kéo ngăn định lượng ra cho đến khi nó dừng lại.
- Đo lượng bột giặt cần thiết, đổ vào ngăn giặt chính (III).



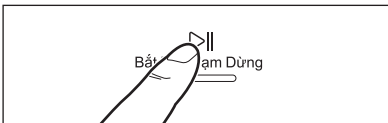
- Nếu cần, đổ chất làm mềm vải vào ngăn được đánh dấu (X) (lượng được sử dụng không được vượt dấu "MAX" (TỐI ĐA) trong ngăn).



- Đóng ngăn lại một cách nhẹ nhàng.

Bước 4 - Bắt đầu chương trình

Để bắt đầu chương trình, hãy nhấn phím điều khiển Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) (▷||), đèn dẫn hướng tương ứng sẽ dừng nháy và thời gian chương trình mặc định sẽ được hiển thị trên màn hình (chỉ dành cho các model có màn hình hiển thị).



i Sau xấp xỉ 15 phút kể từ lúc bắt đầu chương trình:

Thiết bị sẽ tự động điều chỉnh thời gian chương trình được chọn theo loại và kích cỡ khối lượng quần áo cho vào.

i CHÚ Ý!

Nếu bạn xoay núm chọn chương trình sang chương trình khác khi máy đang hoạt động (ngoại trừ "Off" để tắt máy), thông báo "---" sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị để chỉ thị chọn sai. Máy sẽ không thực hiện chương trình mới đã chọn.

Nếu bạn nhấn vào bất kỳ phím nào khi chương trình đang vận hành, màn hình sẽ hiển thị thông báo "---" và máy phát ra tiếng bíp. (ngoại trừ phím Bắt Đầu/Tạm Dừng)

5.2 Gián Đoạn Chương Trình

- Để tạm dừng, hãy nhấn Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng). Chỉ báo sẽ bắt đầu nhấp nháy.
- Nhấn lại Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng). Chương trình sẽ tiếp tục.

5.3 Thay Đổi Chương Trình

Chỉ có thể thay đổi chương trình đang chạy bằng cách đặt lại chương trình đó.

1. Xoay nút chọn chương trình về vị trí "Off" để hủy chương trình và tắt thiết bị.
2. Xoay nút chọn chương trình về vị trí chương trình mới và đặt tùy chọn mới, sau đó nhấn lại phím điều khiển 'Start/Pause' (Bắt Đầu/Tạm Dừng).



Thiết bị sẽ không xả hết nước.

5.4 Thay Đổi Tùy Chọn

Có thể thay đổi chỉ một tùy chọn nào đó sau khi đã bắt đầu chương trình.

1. Nhấn phím điều khiển Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng). Chỉ báo sẽ bắt đầu nhấp nháy.
2. Thay đổi tùy chọn.
3. Nhấn lại Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng). Chương trình sẽ tiếp tục.

5.5 Mở Cửa

Trong khi chương trình hoặc Trì hoãn đang hoạt động thì cửa thiết bị đóng và màn hình hiển thị chỉ báo " " (tắt)."

Trước hết đặt máy thành TẠM DỪNG bằng cách nhấn phím điều khiển "Start/Pause". Đợi cho đến khi chỉ báo khóa cửa " " (tắt), sau đó có thể mở cửa.

Nếu chỉ báo khóa cửa " " (tắt) không tắt, điều này có nghĩa là máy đang nóng lên và mức nước ở trên mép đáy cửa hoặc Lồng giặt đang xoay. Trong trường hợp này, KHÔNG THỂ mở cửa.

Nếu bạn cần phải mở nó, bạn phải thoát nước để mở cửa.

Để ráo nước, bạn phải tắt máy bằng cách xoay nút chọn chương trình về vị trí "Off" để vô hiệu hóa thiết bị.

Bật máy tính và chọn "Spin" tùy chọn, sau đó nhấn "Start/Pause" bàn di chuột để điều hành chương trình.

Bạn có thể chọn "No Spin", nếu bạn muốn máy chỉ thoát nước.

Khi chương trình được hoàn thành và chỉ báo khóa cửa " " (tắt), bạn có thể mở cửa.

5.6 Cuối Chương Trình

- Thiết bị tự động dừng.
- Tín hiệu âm thanh sẽ hoạt động.
- Màn hình hiển thị sẽ hiển thị " " (tắt).
- Chỉ báo của phím điều khiển Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) tắt.
- Chỉ báo khóa cửa " " (tắt).
- Lấy đồ giặt ra khỏi thiết bị. Đảm bảo rằng không còn gì trong lồng giặt.
- Để cửa khép hờ, để ngăn nấm mốc và mùi hôi.
- Tắt vòi nước.

5.7 Khi Hoàn Thành Chương Trình Giặt, Nhưng Có Nước Trong Lồng giặt

(sử dụng tùy chọn “Giữ Xả □”))

- Lồng giặt xoay thường xuyên để ngăn đồ bị nhăn.
- Chỉ số “Start/Pause” nhấp nháy để nhắc nhở bạn để ráo nước.
- Chỉ báo khóa cửa “ ” phát sáng. Cửa vẫn khóa.

Bạn phải xả hết nước để mở cửa.

Để xả hết nước :

1. Nhấn bàn phím cảm ứng “Bắt Đầu/Tạm Dừng”. Thiết bị xả hết nước và quay với tốc độ quay tối đa cho chương trình được chọn.
Nếu không, trước khi nhấn bàn phím cảm ứng “Bắt Đầu/Tạm Dừng”, quý vị có thể nhấn bàn phím cảm ứng “Vòng Vắt” để thay đổi tốc độ quay. Quý vị có thể chọn “ (Không Vắt)” nếu muốn máy giặt chỉ xả nước, sau đó nhấn bàn phím cảm ứng Start/Pause.
2. Khi chương trình được hoàn thành và chỉ báo khóa cửa “ ” tắt, bạn có thể mở cửa.
3. Xoay nút chọn chương trình về vị trí “Off” để hủy tất thiết bị.



CHÚ Ý

Sau khoảng 18 tiếng, nếu quý vị không nhấn bàn phím cảm ứng Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng), thiết bị sẽ xả hết nước và quay tự động.

5.8 Chế độ chờ

5 phút sau khi kết thúc chương trình giặt, nếu bạn không vô hiệu hóa thiết bị thì chức năng tiết kiệm năng lượng sẽ kích hoạt.

Chức năng tiết kiệm năng lượng làm giảm lượng điện năng tiêu thụ khi thiết bị ở chế độ chờ.

- Tất cả các chỉ báo và màn hình hiển thị sẽ tắt.
- Chỉ báo của phím điều khiển Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) sẽ nhấp nháy từ từ.
- Nhấn một trong số các phím điều khiển để vô hiệu hóa trạng thái tiết kiệm năng lượng.

6. GỢI Ý GIẶT

6.1 Phân Loại Đồ Giặt

Tuân theo các biểu tượng mã giặt trên mỗi nhãn quần áo và hướng dẫn giặt của nhà sản xuất. Phân loại đồ giặt như sau: đồ trắng, đồ nhuộm màu, đồ sợi tổng hợp, đồ dễ hồng, đồ len.

6.2 Nhiệt Độ

90°C	Đối với vải bông trắng và vải linen bị bẩn thông thường (chẳng hạn như khăn trải bàn trà, khăn tắm, khăn trải bàn, ga giường...).
60°C 50°C	Đối với quần áo bị bẩn bình thường, bền màu (chẳng hạn áo sơ mi, váy ngủ, bộ đồ ngủ....) bằng lạnh, vải bông hoặc sợi tổng hợp và đối với vải bông trắng bị bẩn nhẹ (chẳng hạn quần lót).
40°C 30°C Lạnh	Đối với đồ dễ hồng (chẳng hạn như màn cửa dạng lưới), đồ giặt hỗn hợp gồm sợi tổng hợp và đồ len dán nhãn len mới nguyên chất, có thể giặt máy, không co.

6.3 Trước Khi Bỏ Đồ Giặt Vào Máy

Không bao giờ giặt đồ trắng và đồ nhuộm màu cùng nhau. Đồ trắng có thể mất đi “độ trắng” trong quá trình giặt.

Các đồ màu mới có thể ra màu trong máy lần đầu tiên; do đó chúng cần được giặt riêng trong lần đầu tiên.

Đảm bảo không có vật kim loại còn sót lại trong đồ giặt (ví dụ như kẹp tóc, ghim an toàn, ghim quần áo).

Đóng nút bao gối, kéo khóa kéo, móc và khuy bấm. Buộc dây lưng hay băng dài.

Loại bỏ vết ố khó giặt trước khi giặt.

Chà những chỗ bị bẩn đặc biệt bằng bột giặt chuyên dụng hoặc bột giặt. Xử lý cẩn thận với màn cửa. Tháo móc hoặc buộc chúng chặt lại trong túi hoặc lưới.

6.4 Khối Lượng Tối Đa

Khối lượng khuyến nghị được nêu trong bảng chương trình. Các quy tắc chung:

Vải bông, lạnh:	Lồng giặt đầy nhưng không nén quá chặt;
Vải tổng hợp:	Lồng giặt không đầy quá một nửa;
Vải dễ hồng và đồ len:	Lồng giặt không đầy quá một phần ba.

Việc giặt khối lượng tối đa giúp sử dụng nước và năng lượng hiệu quả nhất. Đối với đồ giặt rất bẩn, giảm bớt kích cỡ khối lượng.

6.5 Loại Bỏ Vết Bẩn

Các vết bẩn cứng đầu không thể loại bỏ chỉ bằng nước và bột giặt. Do vậy nên xử lý các vết bẩn trước khi giặt.

Vết máu: xử lý vết máu tươi bằng nước lạnh. Đối với vết máu khô, ngâm qua đêm trong nước với bột giặt chuyên dụng sau đó chà trong xà phòng và nước.

Sơn dầu: làm ẩm bằng nước tẩy vết xăng, đặt quần áo trên tấm vải mềm và thoa lên vết bẩn; làm một vài lần như thế.

Vết bẩn dầu mỡ khô: làm ẩm bằng nhựa thông, đặt quần áo trên bề mặt mềm và thoa lên vết bẩn bằng đầu ngón tay và tấm vải bông.

Gỉ sắt: axit oxalic hòa tan trong nước nóng hoặc sản phẩm loại bỏ gỉ sắt được sử dụng trong nước lạnh. Chú ý các vết gỉ sắt không phải mới đây bởi vì cấu trúc xenlulo đã bị phá hỏng và vải có xu hướng bị thủng lỗ.

Vết mốc: xử lý bằng thuốc tẩy, rồi xả sạch (chỉ đồ trắng và đồ nhuộm bền màu).

Nhựa cây: xoa nhẹ xà phòng và xử lý bằng thuốc tẩy (chỉ đồ trắng và đồ nhuộm bền màu).

Vết bút bi và keo dán: làm ẩm bằng axeton (*), đặt quần áo trên tấm vải mềm và thoa lên vết bẩn.

Vết son: làm ẩm bằng axeton (*) như trên rồi sau đó xử lý vết bẩn bằng cồn methylate hóa. Loại bỏ bất kỳ vết còn lại nào khỏi vải trắng bằng thuốc tẩy.

Rượu vang đỏ: ngâm trong nước và bột giặt, xả và xử lý bằng axit axetic hoặc xitric rồi sau đó xả sạch. Xử lý bất kỳ vết còn lại nào bằng thuốc tẩy.

Vết mực: tùy thuộc vào loại mực, trước tiên làm ướt vải bằng axeton (*), rồi bằng axit axetic; xử lý bất kỳ vết còn lại nào trên vải trắng bằng thuốc tẩy rồi sau đó xả sạch hoàn toàn.

Vết nhựa đường: trước tiên xử lý bằng chất tẩy bẩn, cồn methylate hóa hoặc benzen, sau đó chà với bột giặt.

(*) không sử dụng axeton trên lụa nhân tạo.

6.6 Loại Chất Giặt Tẩy Và Lượng Chất Giặt Tẩy

Loại máy giặt này yêu cầu sử dụng các chất giặt tẩy độ bọt thấp để ngăn chặn các vấn đề bọt quá mức, kết quả giặt không vừa ý và gây hại cho máy giặt. Các chất giặt tẩy độ bọt thấp được thiết kế dành cho máy giặt cửa trước sẽ được dán nhãn “Cửa Trước”, “hiệu quả cao”, “HE”, ví dụ Bột giặt Máy giặt Cửa trước hoặc “Matic”.

Không sử dụng sai loại chất giặt tẩy, ví dụ như Cửa Trên, Bột giặt tay hay sản phẩm sản xuất Dựa trên Xà phòng cho máy giặt cửa trước của bạn. Việc này có thể gây ra bọt quá mức, thời gian chu trình giặt dài hơn, tốc độ quay thấp, giữ kém và mô tơ quá tải.

6.7 Lượng Chất Giặt Tẩy Được Sử Dụng

Lựa chọn loại chất giặt tẩy và sử dụng đúng định lượng không chỉ ảnh hưởng đến năng suất giặt mà còn giúp tránh được lãng phí và bảo vệ môi trường. Mặc dù có khả năng tự phân hủy, chất giặt tẩy có chứa một lượng lớn các chất có thể phá vỡ sự cân bằng tinh tế của tự nhiên.

Lựa chọn và định lượng chất giặt tẩy sẽ phụ thuộc vào;

- loại vải (vải mỏng, vải cotton, vải len, v.v);
- màu sắc quần áo;
- khối lượng;
- mức độ quần áo bẩn;
- nhiệt độ giặt; và độ cứng
- của nước được sử dụng.

Độ cứng của nước được phân loại dựa theo “độ” cứng.

Bạn có thể lấy thông tin về độ cứng của nước trong khu vực mình từ công ty cung cấp nước tương ứng hoặc chính quyền địa phương bạn.

Bạn có thể thử sử dụng lượng chất giặt tẩy theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất sản phẩm sau đó so sánh kết quả giặt theo danh sách bên dưới và điều chỉnh tương ứng lượng chất giặt tẩy được sử dụng cho lần giặt tới.

Không đủ chất giặt tẩy gây ra:

- quần áo trong lồng giặt chuyển sang màu xám,
- quần áo vẫn bị nhờn mỡ.

Quá nhiều chất giặt tẩy gây ra:

- nhiều bọt,
- giảm hiệu quả giặt,
- xả/giũ không sạch.

Sử dụng ít chất giặt tẩy hơn nếu:

- bạn giặt ít hơn,
- quần áo được giặt ít bị bẩn,
- nhiều bọt trong quá trình giặt.

LƯU Ý:

- Chỉ sử dụng chất giặt tẩy của trước có độ bọt thấp và GIẢM lượng chất giặt tẩy nếu có quá nhiều bọt xuất hiện.
-

7. CÁC BIỂU TƯỢNG MÃ GIẶT QUỐC TẾ

i Biểu tượng này xuất hiện trên nhãn vải để giúp bạn lựa chọn cách tốt nhất để xử lý đồ giặt của mình.

Giặt mạnh   Giặt nhẹ	 Nhiệt độ giặt tối đa 95 °C	 Nhiệt độ giặt tối đa 60 °C 	 Nhiệt độ giặt tối đa 40 °C 	 Nhiệt độ giặt tối đa 30 °C 	 Giặt tay	 KHÔNG giặt tại tất cả các trường hợp
 Tẩy trắng	 Tẩy trắng trong nước lạnh			 KHÔNG tẩy trắng		
 Là	 Là nóngnhiệt độ tối đa 200 °C	 Là ảmnhiệt độ tối đa 150 °C	 Là ảmnhiệt độ tối đa 110 °C	 KHÔNG là		
 Vệ sinh khô	 Vệ sinh khô trong tất cả dung môi	 Vệ sinh khô trong tetracloetylen, dầu, cồn nguyên chất, R 111 & R 113	 Vệ sinh khô trong dầu, cồn nguyên chất và R 113	 KHÔNG vệ sinh khô		
 Sấy	 Làm Phẳng	 Trên dây	 Trên mắc treo quần áo	 Nhiệt độcao  Nhiệt độthấp Sấy Khô	 KHÔNG sấy khô	

8. BẢO TRÌ VÀ VỆ SINH



CẢNH BÁO!

Bạn phải **NGẮT** thiết bị khỏi nguồn điện, trước khi bạn có thể thực hiện bất kỳ công việc vệ sinh hoặc bảo trì nào.

8.1 Vệ Sinh Bên Ngoài

Chỉ vệ sinh thiết bị bằng xà phòng và nước ấm. Làm khô hoàn toàn tất cả các bề mặt.



THẬN TRỌNG!

Không sử dụng cồn, dung môi hoặc sản phẩm hóa chất.

8.2 Khử cặn

Nước chúng ta thường dùng đều chứa vôi. Nên sử dụng bột làm mềm nước theo định kỳ trong máy.

Không làm điều này chung với bất kỳ việc giặt đồ nào và theo các hướng dẫn của nhà sản xuất bột làm mềm nước.

Điều này sẽ giúp ngăn việc hình thành cặn vôi.

8.3 Sau Mỗi Lần Giặt

Để cửa mở trong một lúc. Điều này giúp ngăn chặn nấm mốc và mùi đọng lại hình thành bên trong thiết bị. Để cửa mở sau khi giặt cũng sẽ giúp bảo quản gioăng cửa.

8.4 Giặt Bảo Trì

Với việc sử dụng nhiệt độ giặt thấp, có thể hình thành cặn lắng bên trong lồng giặt.

Chúng tôi khuyến nghị thực hiện giặt bảo trì thường xuyên.

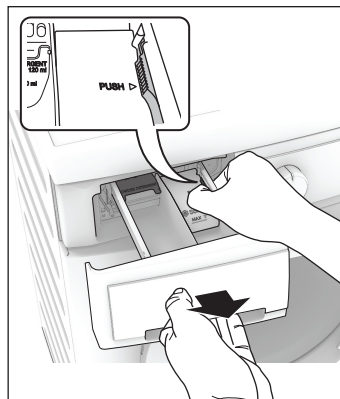
Để chạy máy giặt bảo trì:

- Lồng giặt cần phải không còn đồ giặt.
- Chọn chương trình giặt vải bông nóng nhất.
- Sử dụng tách đo bột giặt thông thường, phải là bột giặt có các đặc tính sinh học.

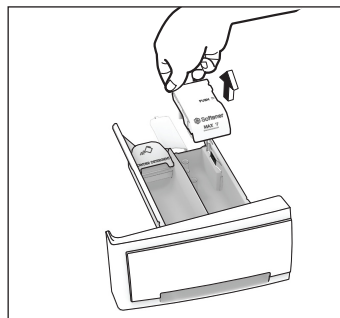
8.5 Vệ Sinh Ngăn Định Lượng

Ngăn định lượng bột giặt và phụ gia cần được vệ sinh đều đặn.

Tháo ngăn bằng cách nhấn chốt xuống phía dưới và bằng cách kéo ra. Rửa sạch ngăn dưới vòi nước để loại bỏ bất kỳ vết xà phòng bị đóng cặn nào.



Để hỗ trợ việc làm sạch, phần trên cùng của ngăn chất phụ gia cần được tháo ra.

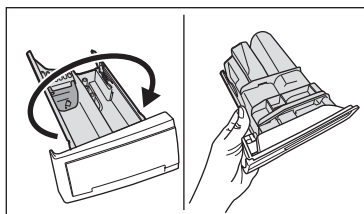


8.6 Làm Sạch Đáy Ngăn Kéo

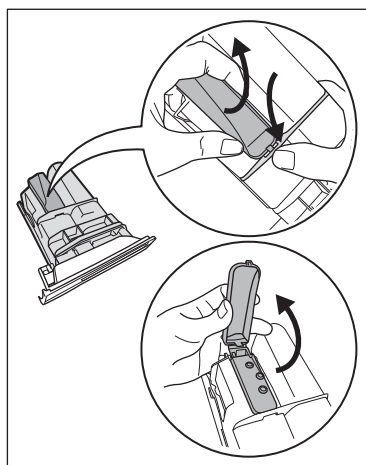
Sau khi kết thúc chu kỳ giặt, dư lượng nước xả vải và nước có thể còn lại trong ngăn đựng nước xả vải. Nên làm sạch đáy ngăn đựng nước xả vải thường xuyên để loại bỏ bất kỳ dư lượng nào.

Để làm sạch đáy ngăn đựng nước xả vải:

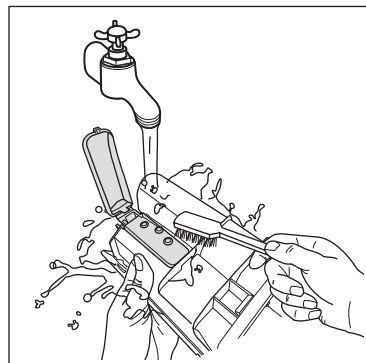
1. Sau khi kéo ngăn kéo ra khỏi hốc, lật ngược từ dưới lên.



2. Đẩy chốt và kéo nắp đáy nước xả vải lên.



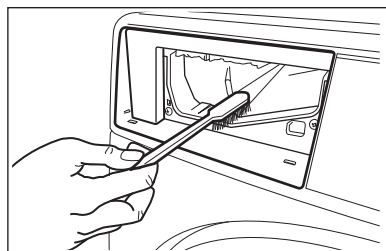
3. Làm sạch ngăn chứa bằng bàn chải đánh răng cũ dưới vòi nước.



4. Đóng nắp đáy nước xả vải.

8.7 Vệ Sinh Hốc Ngăn

Sau khi đã tháo ngăn ra, sử dụng bàn chải nhỏ để vệ sinh hốc, đảm bảo rằng tất cả cặn lắng bột giặt được loại bỏ khỏi phần trên và phần dưới của hốc. Cho ngăn vào lại và chạy chương trình xả mà không có quần áo nào ở trong lồng giặt.



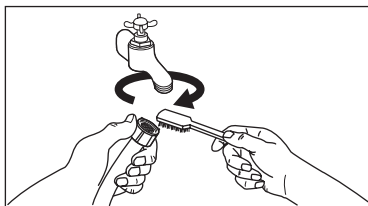
8.8 Vệ Sinh Bộ Lọc Nạp Nước

Nếu nước rất cứng hoặc chứa các vết cặn vôi thì bộ lọc nạp nước có thể bị tắc nghẽn.

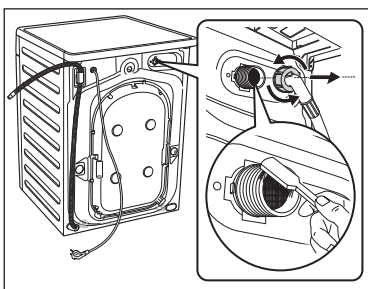
Do đó thỉnh thoảng nên vệ sinh bộ lọc.

Để vệ sinh bộ lọc nạp nước:

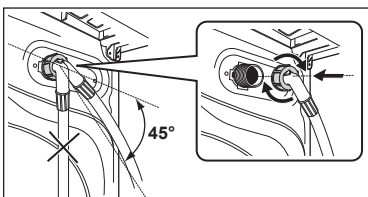
1. Đóng vòi nước lại.
2. Tháo ống nạp nước khỏi vòi nước.
3. Vệ sinh bộ lọc trong ống nạp nước bằng bàn chải cứng.



4. Tháo ống nạp nước đằng sau thiết bị.
5. Vệ sinh bộ lọc trong van bằng bàn chải cứng hoặc khăn.



6. Lắp lại ống nạp nước. Đảm bảo rằng các khớp nối đều chặt để ngăn rò rỉ.



7. Mở vòi nước.

8.9 Các Nguy Cơ Đóng Băng

Nếu máy tiếp xúc với nhiệt độ thấp hơn 0°C, cần thực hiện một số biện pháp phòng ngừa.

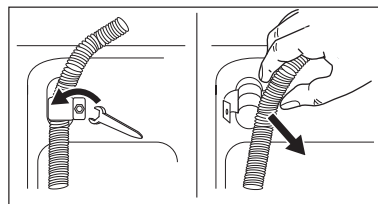


Cũng thực hiện quy trình này khi bạn muốn xả khẩn cấp.



Tháo phích cắm điện khỏi ổ cắm điện.

1. Tắt vòi nước.
2. Tháo ống nạp nước ra.
3. Tháo ống xả khỏi giá đỡ phía sau và tháo móc ra khỏi bồn hoặc đầu vòi.



4. Đặt các đầu ống xả và ống nạp nước trong thùng chứa. Để nước chảy ra khỏi các ống.
5. Khi nước không chảy ra nữa, lắp lại ống nạp và ống xả.



Đảm bảo rằng nhiệt độ lớn hơn 0 °C trước khi bạn sử dụng lại thiết bị.

Nhà sản xuất không có trách nhiệm đối với các hư hỏng do nhiệt độ thấp sinh ra.

9. KHẮC PHỤC SỰ CỐ

Một số vấn đề là do thiếu bảo trì đơn giản hoặc sơ suất mà có thể được giải quyết dễ dàng mà không cần gọi nhân viên kỹ thuật. Trước khi liên hệ với Trung Tâm Dịch Vụ địa phương của bạn, vui lòng thực hiện việc kiểm tra nêu bên dưới.

Một khi đã loại bỏ được vấn đề, nhấn nút Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) để khởi động lại chương trình. Nếu sau khi thực hiện tất cả các kiểm tra này, vấn đề vẫn còn, hãy liên hệ với Trung Tâm Dịch Vụ địa phương của bạn.



CẢNH BÁO! Hủy kích hoạt thiết bị trước khi làm kiểm tra.

Mã Báo Động

E10	Máy không được đổ đầy nước.
E20	Máy không thể xả nước.
E40	Cửa không được đóng hoặc cửa không được đóng đúng cách. Vui lòng kiểm tra các cửa !
E40	Nguồn điện không ổn định. Chờ cho tới khi nguồn điện ổn định thì máy sẽ tự động vận hành lại.
E91	Không có tín hiệu giữa các thành phần điện tử của thiết bị. Tắt và bật lại.
EFO	Nước rò rỉ bên trong máy. Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ.

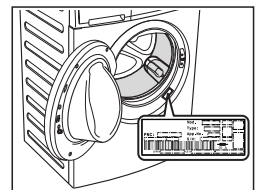
Hồng học	Nguyên nhân có thể có	Giải pháp
Máy giặt không khởi động :	Cửa không được đóng. (Mã lỗi: E4□)	Đóng cửa lại một cách chắc chắn.
	Phích cắm không được cắm đúng vào ổ cắm điện.	Cắm phích cắm vào ổ cắm điện.
	Không có điện tại ổ cắm.	Vui lòng kiểm tra việc lắp đặt ổ cắm điện trong nhà của bạn.
	Chưa nhấn nút Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).	Nhấn nút Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).
	Đã chọn “Delay End”.	Nếu đồ giặt cần được giặt ngay, hãy hủy lệnh “Delay End”.
Máy không được đổ đầy nước :	Nguồn điện không ổn định. (Khi thấy báo lỗi E4□ trên bảng điều khiển).	Chờ cho tới khi nguồn điện ổn định thì máy sẽ tự động vận hành lại.
	Vòi nước đóng. (Mã lỗi: E 1□)	Mở vòi nước.
	Ống nạp bị tắc hoặc xoắn lại. (Mã lỗi: E 1□)	Kiểm tra đầu nối ống nạp.
	Bộ lọc trong ống nạp nước bị tắc. (Mã lỗi: E 1□)	Vệ sinh bộ lọc ống nạp nước.
	Cửa không được đóng đúng cách. (Mã lỗi: E4□)	Đóng cửa lại một cách chắc chắn.
Máy được đổ đầy sau đó rút sạch ngay lập tức :	Đầu ống xả quá thấp. (Mã lỗi: E 1□)	Tham khảo đoạn liên quan trong mục “xả nước”.

Hồng hóc	Nguyên nhân có thể có	Giải pháp
Máy không thể xả hoặc vắt :	Ống xả bị đê hoặc bị xoắn lại. (Mã lỗi: E20)	Kiểm tra đầu nối ống xả.
	Tùy chọn “Rinse & Hold” (Hoãn Xả) đã được chọn.	Nhấn Start/Pause để ráo nước. hoặc Chọn chương trình vắt.
	Đồ giặt không được phân bố đều trong lồng giặt.	Tạm dừng máy và dùng tay phân bố lại đồ giặt.
Có nước trên sàn :	Sử dụng quá nhiều bột giặt hoặc bột giặt không thích hợp (tạo ra quá nhiều bọt).	Giảm khối lượng bột giặt hoặc sử dụng bột giặt khác.
	Kiểm tra xem có bất kỳ rò rỉ nào từ một trong số các khớp nối của ống nạp. Không phải lúc nào cũng dễ biết được điều này bởi vì nước chảy xuống ống; kiểm tra xem nó có bị ướt hay không.	Kiểm tra chỗ nối ống nạp nước.
	Ống xả bị hỏng.	Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ.
	Nước rò rỉ bên trong máy. (Mã lỗi: EFD)	Disconnect the main plug from the main socket. Turn off the water tap. Contact your local Service Centre.
Kết quả giặt không thỏa mãn :	Sử dụng quá ít bột giặt hoặc bột giặt không thích hợp.	Tăng khối lượng bột giặt hoặc sử dụng bột giặt khác.
	Các vết bẩn cứng đầu chưa được xử lý trước khi giặt.	Sử dụng các sản phẩm thương mại để xử lý các vết bẩn cứng đầu.
	Đã không chọn nhiệt độ phù hợp.	Kiểm tra xem liệu bạn đã chọn nhiệt độ phù hợp chưa.
	Khối lượng đồ giặt quá nhiều.	Giảm khối lượng.
Cửa không mở được :	Chương trình vẫn đang hoạt động.	Đợi cho đến khi kết thúc chu kỳ giặt.
	Có nước trong lồng giặt.	Bạn phải xả nước để mở cửa (tham khảo phần “Mở Cửa” trên trang 48).
	Vấn đề này có thể gây ra bởi lỗi của thiết bị.	Liên hệ với Trung tâm bảo hành.
Máy rung hoặc gây ra tiếng ồn :	Bulông vận chuyển và vỏ chưa được tháo ra.	Kiểm tra việc lắp đặt thiết bị phù hợp.
	Các chân đỡ chưa được điều chỉnh.	Kiểm tra mức bằng phù hợp của thiết bị.
	Đồ giặt không được phân bố đều trong lồng giặt.	Tạm dừng máy và dùng tay phân bố lại đồ giặt.
	Có rất ít đồ giặt trong lồng giặt.	Cho thêm đồ giặt vào máy.
	Sàn nhà bấp bênh như sàn gỗ.	Tham khảo đoạn liên quan trong mục “Định Vị”.

Hồng học	Nguyên nhân có thể có	Giải pháp
Thời gian chu kỳ lâu hơn được hiển thị :	Sử dụng quá nhiều bột giặt.	Giảm khối lượng bột giặt hoặc sử dụng bột giặt khác.
	Mất cân bằng máy.	Dùng tay phân bố lại đồ giặt trong lồng giặt và bắt đầu lại giai đoạn vắt. Tham khảo đoạn liên quan trong mục “Định Vị”.
Các chu kỳ ngắn hơn so với thời gian hiển thị.	Các thiết bị tính toán thời gian mới theo tải giặt.	
Bắt đầu quay muộn hoặc máy không quay :	Thiết bị điện tử phát hiện sự mất cân bằng bị phát tín hiệu bởi vì đồ giặt không được phân bố đều trong lồng giặt. Đồ giặt được phân bố lại bằng cách xoay ngược lồng giặt lại. Điều này có thể xảy ra vài lần trước khi mất đi sự mất cân bằng và có thể tiếp tục lại quay thông thường. Nếu sau 10 phút, đồ giặt vẫn không được phân bố đều trong lồng giặt, máy sẽ không quay. Trong trường hợp này, dùng tay phân bố lại khối lượng và chọn chương trình quay.	Tạm dừng máy và dùng tay phân bố lại đồ giặt.
Máy phát ra tiếng ồn bất thường:	Máy không được lắp đặt phù hợp.	Đảm bảo rằng mức bằng của thiết bị đã phù hợp. Tham khảo mục ‘Lắp Đặt’.
	TraBulông vận chuyển hoặc vỏ không được tháo ra.	Đảm bảo rằng vỏ và/hoặc bu lông vận chuyển đã được tháo ra. Tham khảo mục ‘Mở gói thiết bị’.
	Khối lượng có thể quá nhỏ.	Thêm đồ giặt vào trong lồng giặt.
Không thấy nước ở trong lồng giặt:	Máy dựa trên công nghệ hiện đại hoạt động rất kinh tế bằng cách sử dụng rất ít nước mà không tác động đến hiệu suất.	

i Nếu bạn không thể xác định hoặc giải quyết được vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ của chúng tôi.

Trước khi gọi điện, hãy ghi lại model, số sê-ri và ngày mua máy: Trung Tâm Dịch Vụ sẽ yêu cầu thông tin này.



10. DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Các Kích Thước	Chiều Rộng	57 cm
	Chiều Cao	85 cm
	Chiều Sâu	60 cm
Nguồn điện (Điện áp / Tần suất)		220-240 V/50 Hz
Tổng điện hấp thụ		2000 W
Cầu chì bảo vệ tối thiểu		10 A
Áp lực nguồn nước	Tối đa	0.8 MPa
	Tối thiểu	0.05 MPa
Khối lượng tối đa (quần áo khô)	Cottons	7.5 kg
	Mixed	3.5 kg
	Bedding	3.5 kg
	Baby Wear	3.5 kg
	Energy Saving	7.5 kg
	Tub Clean	-
	Spin	7.5 kg
	Rinse + Spin	7.5 kg
	Quick 20	1.5 kg
	Daily 60	5.0 kg
	Delicates	3.5 kg
Tốc độ vắt (Tối đa / Tối thiểu)		1200 rpm / 400 rpm

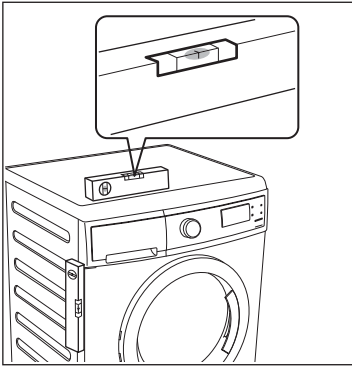
11. LẮP ĐẶT

11.1 Định Vị

Điều quan trọng là máy giặt của bạn cần đứng vững chắc và nằm trên sàn nhà để đảm bảo vận hành đúng cách.

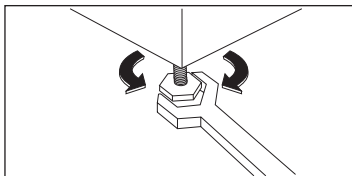
Việc thiết bị không được lắp đặt sau cửa khóa được, cửa trượt hoặc cửa có bản lề ở bên đối diện với cửa máy giặt bị hạn chế.

Sử dụng mức bằng lý tưởng ở mặt trên cùng và mặt bên của máy giặt để kiểm tra các mức bằng.

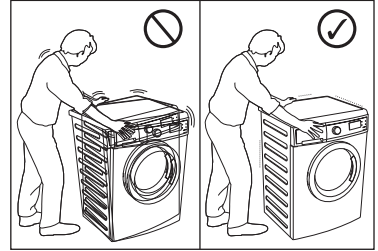


Nếu bạn không có mức bằng lý tưởng làm hướng dẫn, hãy sử dụng mép khung cửa, tủ hoặc băng ghế để kiểm tra xem máy giặt có đang được đặt bằng phẳng không.

Nới lỏng hoặc thắt chặt các chân để điều chỉnh mức bằng. Việc điều chỉnh phù hợp mức bằng của thiết bị ngăn chặn tiếng rung, tiếng ồn và chuyển động của thiết bị khi đang vận hành.



Khi máy giặt được đặt bằng phẳng, hãy cố gắng lắc từ góc này qua góc kia. Nếu máy lắc, hãy điều chỉnh lại các chân cho đến khi máy được đặt bằng phẳng và không lắc.



Không bao giờ đặt bia các-tông, gỗ hoặc các vật liệu tương tự dưới máy để bù cho bất kỳ chỗ không bằng phẳng nào trên sàn.

Lắp đặt máy trên sàn phẳng, cứng. Chắc chắn rằng lưu thông khí quanh máy không bị cản trở bởi tấm thảm, thảm trải, v.v...

Kiểm tra máy không chạm vào tường hoặc bộ tủ búp phê.

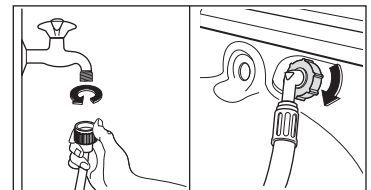
11.2 Đầu Nạp Nước

Nối ống nạp nước với vòi có ren BSP 3/4".

Sử dụng ống được cung cấp kèm theo máy giặt. **KHÔNG SỬ DỤNG CÁC ỐNG CŨ.**

Đầu kia của ống nạp nối với máy có thể xoay được theo bất kỳ hướng nào.

Chỉ việc nới lỏng các khớp nối, xoay ống và siết chặt lại khớp nối, đảm bảo không có bất kỳ sự rò rỉ nước nào.

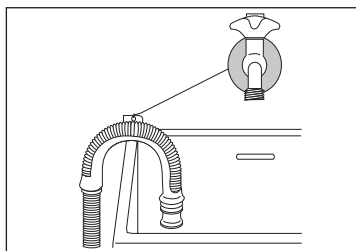


Ống nạp không được kéo dài. Nếu ống quá ngắn và bạn không muốn di chuyển vòi nước, bạn sẽ phải mua ống mới dài hơn, được thiết kế riêng cho mục đích sử dụng này.

11.3 Xả Nước

Đầu ống xả có thể được bố trí theo ba cách:

Móc qua mép chậu nước bằng cách sử dụng thanh dẫn ống nhựa được cung cấp kèm theo máy.



Trong trường hợp này, chắc chắn rằng đầu này không thể bị tuột móc khi máy đang làm cạn.

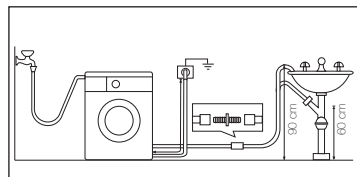
Điều này có thể làm được bằng cách buộc ống với vòi nước bằng một sợi dây hoặc gắn vào tường.

Trong nhánh ống xả bồn. Nhánh này phải ở trên khay sao cho phần uốn cong phải cách ít nhất 60 cm so với mặt đất.

Trực tiếp vào trong ống xả tại chiều cao không nhỏ hơn 60 cm và không lớn hơn 90 cm.

Đầu ống xả phải luôn được thông hơi tức là đường kính trong của đường ống xả phải lớn hơn đường kính ngoài của ống xả.

Ống xả không được bị xoắn. Chạy ống xả dọc sàn nhà; chỉ phần cạnh điểm xả cần được nâng cao.



Để có chức năng phù hợp của máy ống xả vẫn phải được móc trên tấm giá đỡ phù hợp đặt trên mặt trên cùng của mặt sau thiết bị.

11.4 Nối Điện

Máy này được thiết kế để hoạt động trên nguồn 220-240 V, một pha, 50 Hz.

“Nguồn điện không thích hợp có thể vô hiệu hóa bảo hành của bạn.”

Kiểm tra việc lắp đặt điện gia dụng có thể chịu được khối lượng tối đa theo yêu cầu (2,0 kW), vì thế nên xem xét bất kỳ thiết bị nào khác đang sử dụng.



THẬN TRỌNG!

Nối máy với ổ cắm điện tiếp đất.

Nhà sản xuất từ chối bất kỳ trách nhiệm nào đối với hư hại hoặc chấn thương qua việc không tuân thủ theo biện pháp phòng ngừa an toàn nêu trên.

Nếu dây nguồn điện của thiết bị cần được thay thế, điều này cần do Trung Tâm Dịch Vụ của chúng tôi thực hiện.

Khi thiết bị được lắp đặt dây nguồn điện phải tiếp cận được dễ dàng.

Nếu thiết bị này được cung cấp từ bộ dây nối dài hoặc thiết bị ổ cắm di động thì bộ dây nối dài hay thiết bị ổ cắm di động phải được bố trí sao cho không bị dính nước hoặc ngấm ẩm.

12. CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG

12.1 Vật Liệu Đóng Gói



Vật liệu có đánh dấu biểu tượng  có thể tái chế được.

>PE=>polyethylene
>PS=>polystyrene
>PP=>polypropylene

Điều này có nghĩa là chúng có thể được tái chế bằng cách xử lý chúng phù hợp trong đồ chứa thu thập thích hợp.

12.2 Máy Cũ

Sử dụng các địa điểm vứt bỏ được phép để vứt bỏ thiết bị cũ. Hãy giữ gìn ngăn nắp cho đất nước của bạn!

Biểu tượng  trên sản phẩm hoặc trên bao bì cho thấy rằng sản phẩm có thể không được xử lý làm chất thải gia đình.

Thay vào đó nó sẽ được chuyển tới điểm thu gom thiết bị để tái chế thiết bị điện và điện tử.

Bằng cách chắc chắn sản phẩm này được thải bỏ đúng cách, bạn sẽ giúp ngăn các hậu quả tiềm ẩn đối với môi trường và sức khỏe con người, mà việc xử lý chất thải sai quy cách gây ra.

Để biết thêm thông tin chi tiết về việc tái chế sản phẩm này, vui lòng liên hệ văn phòng thành phố địa phương của bạn, cơ quan phụ trách vứt bỏ rác thải sinh hoạt hoặc cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm.

12.3 Gợi Ý về Hệ Sinh Thái

Để tiết kiệm nước, năng lượng và để giúp bảo vệ môi trường, chúng tôi khuyến nghị rằng bạn nên làm theo các lời khuyên sau đây:

- Đồ giặt bẩn thông thường có thể được giặt mà không cần giặt sơ bộ để tiết kiệm chất tẩy rửa, nước và thời gian (môi trường cũng được bảo vệ!).
- Máy làm việc tiết kiệm hơn nếu máy được cho đầy đồ.
- Bằng việc xử lý đầy đủ trước khi giặt, vết bẩn và bẩn giới hạn có thể bị loại bỏ; thì đồ giặt có thể được giặt ở nhiệt độ thấp.
- Đo lường chất giặt tẩy theo độ cứng của nước, độ bẩn và lượng đồ đang giặt.